



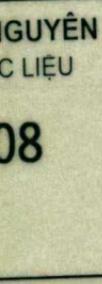
CK.0000066515

PHÁP

LÝ PHÍCH THÔNG

LUẬT GIA TRƯƠNG HỒNG QUANG

**TÌM HIỂU MỘT SỐ VẤN ĐỀ
DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ
VỀ ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH
VÀ CHUYỂN GIỚI**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**Biên mục trên xuất bản phẩm của
Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Trương Hồng Quang

Tìm hiểu một số vấn đề dưới góc độ pháp lý về đồng tính, song tính và chuyển giới / Trương Hồng Quang. - H. : Chính trị Quốc gia, 2013. - 260tr. ; 19cm

Thư mục: tr. 248-250

1. Pháp luật 2. Đồng tính 3. Song tính 4. Chuyển giới tính
5. Việt Nam 6. Sách hỏi đáp

342.59708 - dc14

CTF0064p-CIP

Mã số: $\frac{3.34(V)}{\text{CTQG} \cdot 2013}$

LUẬT GIA TRƯƠNG HỒNG QUANG

**TÌM HIỂU MỘT SỐ VẤN ĐỀ
DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ
VỀ ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH
VÀ CHUYỂN GIỚI**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013**

CHÚ DÃN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Đồng tính, song tính và chuyển giới là vấn đề không còn mới mẻ trên thế giới hiện nay. Đây được xem là vấn đề có tính lịch sử, chính trị, pháp lý, xã hội, tâm lý, y học rất đáng được quan tâm. Bản thân người đồng tính, song tính và chuyển giới là nhóm đối tượng thiểu số (tình dục) của bất cứ xã hội nào, thường chỉ chiếm từ 3-5% dân số của mỗi quốc gia. Ngay cả các nhà hoạch định chính sách đôi khi chưa thực sự hiểu hết về cộng đồng này. Bên cạnh đó, các yếu tố chính trị, lịch sử, truyền thống văn hóa, định kiến, sự kỳ thị, v.v., cũng tác động rất lớn đến đời sống cũng như quá trình phát triển của người đồng tính, song tính và chuyển giới. Trong những bối cảnh như vậy, quá trình đấu tranh cho quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và nâng cao nhận thức của xã hội về cộng đồng này rất khó khăn và lâu dài. Hiện nay, trên thế giới còn có nhiều nước hình sự hóa quan hệ đồng tính, bỏ tù người đồng tính, cấm tuyên truyền về người đồng tính; ngăn cấm quan hệ sống chung của người đồng tính; không cho nhận con nuôi; các cặp đôi đồng tính nếu được sống chung phải nộp thuế cao hơn bình thường; không chấp nhận người chuyển giới, v.v.. Ngay cả nhiều nước được xem là dân chủ, tiến bộ cũng vẫn còn tồn tại nhiều sự kỳ thị, định kiến,

bất công đối với người đồng tính, song tính, chuyển giới. Chính vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà cựu Ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Rodham Clinton từng phát biểu rằng, quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới là một trong những thách thức về nhân quyền còn lại của thời đại chúng ta*.

Tại Việt Nam, vấn đề đồng tính, song tính và chuyển giới là những vấn đề còn rất mới mẻ, nhưng trong những năm gần đây, vấn đề này đang dần nhận được sự quan tâm của cộng đồng, xã hội và cơ quan hoạch định chính sách. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố về truyền thống, văn hóa, đạo đức, nhận thức về cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới của xã hội Việt Nam còn nhiều điều khác biệt so với một số nước, pháp luật của Nhà nước ta còn có nhiều điều khác biệt trong điều chỉnh các quan hệ đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới so với người khác.

Nhằm mục đích cung cấp cho bạn đọc có quan tâm các kiến thức cơ bản về cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới cũng như các quy định pháp luật cơ bản liên quan đến cộng đồng này và thông tin về một số cơ quan, tổ chức hỗ trợ, bảo vệ họ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách **Tìm hiểu một số vấn đề dưới góc độ pháp lý về đồng tính, song tính và chuyển giới**,

* Phát biểu tại Ngày Nhân quyền Quốc tế, Giơnevơ, Thụy Sĩ, ngày 6/12/2011. Nguồn: <http://vietnamese.hochiminh.usconsulate.gov/hcmc/secstate/statements.html>

do luật gia Trương Hồng Quang - Viện Khoa học pháp lý, Bộ
Tư pháp biên soạn.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 9 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

MỘT SỐ THUẬT NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG

| STT | NỘI DUNG | THUẬT NGỮ |
|-----|-------------------------------------|--------------------------|
| 01 | Bản dạng giới | Gender Identity |
| 02 | Đồng tính, song tính và chuyển giới | LGBT (thuật ngữ quốc tế) |
| 03 | Đồng tính nam | Gay |
| 04 | Đồng tính nữ | Lesbian |
| 05 | Liên hợp quốc | LHQ (viết tắt) |
| 06 | Người chuyển giới | Transgender |
| 07 | Người liên giới tính | Intersex |
| 08 | Người vô tính | Asexual |
| 09 | Tính dục đồng giới | TDĐG (viết tắt) |
| 10 | Xu hướng tính dục | Sexual Orientation |

Phần I

MỘT SỐ KIẾN THỨC CHUNG VỀ ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI

Câu hỏi 1. Để hiểu về đồng tính, song tính và chuyển giới phải làm rõ những thuật ngữ nào?

Trả lời:

Đồng tính, song tính và chuyển giới (viết tắt là LGBT) là vấn đề khá phức tạp dưới nhiều góc độ khác nhau (xã hội, tâm lý, y học, luật học...). Những hiện tượng này đã tồn tại từ rất lâu trong xã hội loài người và xuất phát từ hai vấn đề cơ bản: xu hướng tính dục và bản dạng giới. Những thuật ngữ này còn khá mới mẻ tại Việt Nam và thực sự không có nhiều người biết hay hiểu chúng. Tuy nhiên, nếu không xuất phát từ những thuật ngữ này thì không thể hiểu đúng và đầy đủ về LGBT vì từ trước đến nay, đa số người dân trong xã hội đều chỉ biết đến các khái niệm về giới tính nam, giới tính nữ, v.v.. Chính thực tế này đã dẫn đến những quan niệm chưa thật sự đúng về LGBT.

Câu hỏi 2. Xu hướng tính dục là gì?

Trả lời:

Xu hướng tính dục là một trong bốn yếu tố tạo nên

tính dục người (giới sinh học, bản sắc giới, vai trò giới, vai trò xã hội của giới, xu hướng tính dục), là sự hấp dẫn về mặt tình cảm và thể chất với một đối tượng thuộc giới nào đó. Ba yếu tố kia của tính dục là giới sinh học (cấu trúc gen học, ngoại hình, tuyển nội tiết), bản sắc giới (cảm nhận mình thuộc giới nam hay nữ) và vai trò xã hội của giới (có hành vi cư xử theo kiểu nam hay nữ - giới tính nam hay giới tính nữ về mặt tâm lý và xã hội). Cụ thể hơn, xu hướng tính dục là khái niệm dùng để chỉ sự hấp dẫn về tình cảm, sự lãng mạn, trìu mến và hấp dẫn về tình dục của một người đối với những người cùng giới, khác giới hay đối với cả hai¹. Thực tế hiện nay có bốn xu hướng tính dục chính, đó là:

(1) Để nhận thấy nhất, đong đáo nhất trong xã hội là xu hướng tính dục khác giới (hấp dẫn về mặt tình cảm

1. *Sexual orientation* refers to the sex of those to whom one is sexually and romantically attracted. Categories of sexual orientation typically have included attraction to members of one's own sex (gay men or lesbians), attraction to members of the other sex (heterosexuals), and attraction to members of both sexes (bisexuals). While these categories continue to be widely used, research has suggested that sexual orientation does not always appear in such definable categories and instead occurs on a continuum (e.g., Kinsey, Pomeroy, Martin, & Gebhard, 1953; Klein, 1993; Klein, Sepeckoff, & Wolff, 1985; Shiveley & DeCecco, 1977) In addition, some research indicates that sexual orientation is fluid for some people; this may be especially true for women (e.g., Diamond, 2007; Golden, 1987; Peplau & Garnets, 2000).

và tình dục với người khác giới) và thường được gọi là người dị tính.

(2) Cùng giới (hấp dẫn với người cùng giới), không chỉ có ở nam giới (tiếng Anh gọi là "gay") mà ở cả giới nữ (tiếng Anh gọi là "lesbian") được gọi chung là người đồng tính.

(3) Xu hướng song tính (một người không cho rằng mình mang giới tính khác với giới tính sinh học của bản thân và bị hấp dẫn với cả hai giới nam và nữ). Trước đây, xu hướng này được sử dụng với thuật ngữ là lưỡng tính dục. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuật ngữ này sẽ dễ dẫn đến cách hiểu là người đó mang trong mình cả hai giới tính nam và nữ. Thực chất, họ chỉ có cả hai xu hướng tính dục dị tính và đồng tính mà không phải mang hai giới tính. Từ đó, thuật ngữ song tính dục được sử dụng để thay thế thuật ngữ lưỡng tính dục.

(4) Không bị hấp dẫn tính dục với bất cứ giới nào ("asexual"): đây là xu hướng tính dục thứ tư nhưng chưa được nghiên cứu nhiều.

Không phải lúc nào xu hướng tính dục cũng được biểu lộ ra để mọi người nhận thấy và nhiều khi được giấu kín. Đây là điều phổ biến đối với các xu hướng tính dục đồng tính và song tính. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, ví dụ như: bản thân những xu hướng tính dục này chiếm số ít trong xã hội, dễ bị kỳ thị, xa lánh nên họ không muốn công khai. Ngay cả việc xu hướng đó đã phát triển như thế